TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số:31 /2021/DS-ST
Ngày 26-05-2021.
V/v *" Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Đức Hoàng.**

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Truyền Bình.**

2. Ông **Huỳnh Tiễn.**

Thư ký phiên tòa: **Bà Ngô Thị Hữu –** Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu: Bà **Nguyễn Thị Ly Na** - Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa.

Ngày 26.5.2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 230/2020/TLST-DS ngày 27/11/2020 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-DS ngày 26/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2021/QĐST-DS ngày 26/04/2021 giữa:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S (Sk) –** Trụ sở: 266 – 268 Nam K, phường 8, quận 3, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T– Phó Phòng giao dịch quận Sơn Trà; (Theo văn bản ủy quyền số 164/2020 ngày 05/10/2020) (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông **La Thanh T**- Sinh năm 1995; Địa chỉ: K586/68 đường Ông Ích K, phường N, quận H, thành phố Đ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/10/2020 và lời khai trong quá trình tố tụng, của đại diện nguyên đơn - Ngân hàng TMCP S ông Nguyễn Văn T trình bày:

- Ngày 01/02/2018, ông La thanh T (gọi tắt là Bị đơn) đã ký với Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Ngân hàng Đ (gọi tắt là Nguyên đơn) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng tại Ngân hàng – các tài liệu được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu

nhập của bị đơn, nguyên đơn đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn 2,9% /tháng, lãi suất quá hạn là 4,35%/ tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bị đơn đã thực hiện 15 giao dịch tổng số tiền là 224.200.000 đồng và bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền 212.350.000 đồng và đến ngày 30/06/2019 đến nay bị đơn còn nợ nguyên đơn tổng số tiền là 31.196.927 đồng; trong đó gốc: 17.500.825đ, lãi 13.696.102 đ (lãi tính đến 25/5/2021) và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng đã ký.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán, chây ly; căn cứ Điều 2 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, ngày 01/10/2019 nguyên đơn đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn, kính đề nghị quý Tòa buộc ông La thanh T phải trả ngay cho nguyên đơn tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/05/2021 là số tiền 31.196.927 đồng; trong đó dư nợ: 17.500.825đ, lãi quá hạn 13.696.102 đ (lãi tính đến 25/5/2021) và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng đã ký, bên bị đơn chịu toàn bộ án phí và các chi phí liên quan khác.

- ***Đối với Bị đơn ông La Thanh T:*** Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về việc hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn buộc ông La Thanh T trả nợ vay cho Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. ***Về thủ tục tố tụng :***

[1.1].*Về thẩm quyền giải quyết*: Ông La Thanh T - Sinh năm 1995; Địa chỉ: K586/68 Ông Ích K, phường N, quận H, thành phố Đ nên vụ án thuộc Tòa án nhân dân quận Hải Châu (Tòa án nơi bị đơn cư trú) thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. ***Về quan hệ pháp luật tranh chấp:*** Tranh chấp giữa các bên được xác định là tranh chấp về hợp đồng dân sự (hợp đồng tín dụng) theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. ***Về sự vắng mặt của đương sự:*** Bị đơn là ông La Thanh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. ***Về nội dung tranh chấp:***

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S được ký kết với ông T vào ngày 01/02/2018 là giao dịch dân sự, thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng dân sự phù hợp với các điều 116, 117, 119 và Điều 463 của Bộ luật dân sự 2015 và nên có hiệu lực đối với các bên đã tham gia giao dịch.

Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng trên là hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, phương thức cho vay với hình thức tín chấp, nguyên đơn cấp cho bị đơn với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, lãi suất là 2,9% /tháng, lãi suất quá hạn là 4,35%/ tháng.

Trong quá trình vay bị đơn đã sử dụng 15 giao dịch tổng số tiền là 224.200.000 đồng và bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 212.350.000 đồng và đến ngày 30/06/2019 đến nay bị đơn còn nợ nguyên đơn tổng số tiền là 31.196.927 đồng; trong đó dư nợ: 17.500.825đ, lãi quá hạn 13.696.102 đ (lãi tính đến 25/5/2021).

Nguyên đơn đã nhiều lần đôn đốc nhưng bị đơn chây lỳ, không trả và đến ngày 01/10/2019 nguyên đơn đã chấm dứt quyền sử dụng thể đối với bị đơn.

Như vậy, do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng mà ông T đã ký với nguyên đơn. Do đó HĐXX căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; căn cứ vào Điều 2 và Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của nguyên đơn và Điều 463, 465 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông La Thanh T phải trả cho nguyên đơn số tiền số tiền 31.196.927 đồng; trong đó Dư nợ: 17.500.825đ, lãi quá hạn : 13.696.102 đ (lãi tính đến 25/5/2021) và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng đã ký ngày 01/02/2018 cho đến khi trả hết nợ.

[2.2]. Đối với bị đơn ông La Thanh T: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi được lời khai, ý kiến của bị đơn. Do vậy, HĐXX xét thấy bị đơn phải chịu hậu quả pháp lý của việc không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ chứng cứ để chứng minh cho quyền lợi của mình.

[3]. ***Về án phí:*** Do chấp nhận yêu cầu khởi hiện của nguyên đơn, nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Áp dụng các điều 116,117, 119, 463, 465 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227; Điều 266, Điều 269 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S – SK đối với La Thanh T.

Xử: Buộc ông La Thanh T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S - SK số tiền là: 31.196.927 đồng; trong đó dư nợ: 17.500.825 đồng, lãi quá hạn 13.696.102 đồng (lãi tính đến 25/5/2021) và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng đã ký ngày 01/02/2018 cho đến khi trả hết nợ.

Lãi tiếp tục tính từ ngày 26/05/2021 trên số nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) đã ký vào ngày 01/02/2018 trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi ông La Thanh T thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp, trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kì của Ngân hàng cho vay thì lãi suất của khách hàng vay tiếp tục phải thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 1.559.846 đồng (*Một triệu năm trăm năm mươi chín ngàn, tám trăm bốn mươi sáu đồng*) ông La Thanh T phải chịu. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S – SK số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 648.536 đồng (*Sáu trăm bốn mươi tám ngàn, năm trăm ba mươi sáu đồng*) theo biên lai thu số 5088 ngày 17/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

NGUYỄN ĐỨC HOÀNG

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hoàng

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hoàng

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Đức Hoàng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: /2021/DS-ST
Ngày 26-05-2020.
V/v *" Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Đức Hoàng.**

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Truyền Bình.**

2. Ông **Nguyễn Văn Sanh.**

Thư ký phiên tòa: **Bà Ngô Thị Hữu –** Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện viện kiểm sáy nhân dân quận Hải Châu: Bà **Nguyễn Thị Ly Na** - Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa.

Ngày 26.5.2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 231/2020/TLST-DS ngày 27/01/2020 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-DS ngày 26/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2021/QĐST-DS ngày 26/04/2021 giữa:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) –** Trụ sở: 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Nam – Trưởng Phòng phòng kiểm soát rủi ro; Địa chỉ: 240 Nguyễn Hữu Thọ, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (Theo văn bản ủy quyền số 159/2020 ngày 23/04/2020) (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông **La Thanh Tâm** - Sinh năm 1995; Địa chỉ: K586/68 Ông Ích Khiêm, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/10/2020 và lời khai trong quá trình tố tụng, của đại diện nguyên đơn - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín ông Nguyễn Văn nam trình bày:

- Ngày 02/01/2019, ông La thanh Tâm (gọi tắt là Bị đơn) đã ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Ngân hàng Đà Nẵng (gọi tắt là Nguyên đơn) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng tại Ngân hàng – các tài liệu được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của Bị đơn, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất giao động từ **2,15 đến 2,4%/tháng, lãi suất quá hạn là 3,6%/ tháng.** Sau khi được cấp thẻ tín dụng, Bị đơn đã thực hiện 15 giao dịch tổng số tiền là 224.200.000 đồng và **bị đơn** thanh toán cho **Nguyên đơn** số tiền 212.350.000 đồng và đến ngày 05/10/2020 bị đơn còn nợ Nguyên đơn tổng số tiền là 25.941.446 đồng; trong đó gốc: 17.500.825đ, lãi 8.440.621 đ (lãi tính đến 05/10/2020) .... phí gì .....và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng đã ký.

Tuy nhiên Nguyên đơn đã nhiều lần đôn đốc nhưng bị đơn chay lỳ không trả và ngày 01/10/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thể đối với Bị đơn.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng Bị đơn vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 01/10/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng kính đề nghị quý Tòa buộc ông La thanh Tâm phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 08/06/2020 là số tiền 25.941.446 đồng; trong đó gốc: 17.500.825đ, lãi 8.440.621 đ (lãi tính đến 05/10/2020) .... phí gì .....và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng đã ký, bên bị đơn chịu toàn bộ án phí và các chi phí liên quan khác.

- ***Đối với Bị đơn ông La Thanh Tâm:*** Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về việc hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và

hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng ông Lai đều vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. ***Về thủ tục tố tụng :***

[1.1].*Về thẩm quyền giải quyết*: Ông **La Thanh Tâm** - Sinh năm 19**9**5; Địa chỉ: K586/68 Ông Ích Khiêm, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc Tòa án nhân dân quận Hải Châu (Tòa án nơi bị đơn cư trú) thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. ***Về quan hệ pháp luật tranh chấp:*** Tranh chấp giữa các bên được xác định là tranh chấp về hợp đồng dân sự (hợp đồng tín dụng) theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. ***Về sự vắng mặt của đương sự:*** Bị đơn là ông La Thanh Tâm đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. ***Về nội dung tranh chấp:***

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Nguyên đơn) được ký kết với La Thanh Tâm (bị đơn)vào ngày 01/02/2018 là giao dịch dân sự, thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng dân sự phù hợp với Điều 116,117,119 và Điều 463 của Bộ luật dân sự và nên có hiệu lực đối với các bên đã tham gia giao dịch.

Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng trên là hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, phương thức cho vay với hình thức tín chấp, Ngân hàng cấp cho **bị đơn** với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, lãi suất từ là **2,15 đến 2,4%/tháng, lãi quá hạn 3,6%/tháng**.

Trong quá trình vay **bị đơn** sử dụng các giao dịch tổng cộng 15 giao dịch tổng số tiền là 224.200.000 đồng và **bị đơn** thanh toán cho **Nguyên đơn** số tiền 212.350.000 đồng và đến ngày 05/10/2020 bị đơn còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 25.941.446 đồng; trong đó gốc: 17.500.825đ, lãi 8.440.621 đ (lãi tính đến 05/10/2020) và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng đã ký.Tuy nhiên Nguyên đơn đã nhiều lần đôn đốc nhưng bị đơn chay lỳ không trả và ngày 01/10/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thể đối với ông La Thanh Tâm.

Như vậy, do Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong đồng mà ông đã ký với Nguyên đơn. Do đó HĐXX căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 463,465 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc Bị đơn phải trả cho Ngân hàng số tiền số tiền ..... đồng, trong đó: Nợ gốc: .....và Lãi quá hạn: ..... đồng và tiếp tục trả lãi từ ngày 09/6/2020 theo hợp đồng đã

ký ngày 01/02/2018 cho đến khi trả hết nợ.

[2.2]. Đối với Bị đơn ông La Thanh Tâm: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng ông Tâm vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi được lời khai, ý kiến của ông Tâm. Do vậy, HĐXX xét thấy ông Tâm phải chịu hậu quả pháp lý của việc không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ chứng cứ để chứng minh cho quyền lợi của mình.

[3]. ***Về án phí:*** Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí; ông La Thanh Tâm phải chịu: ..... đồng (***Bốn triệu ba trăm lẻ bảy ngàn bảy trăm bảy mươi hai đồng*****).**

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Áp dụng Điều 116,117,119, 463, 465 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, 39, 227; 266, 269 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – SACOMBANK** đối với **La Thanh Tâm**.

Xử: Buộc ông La Thanh Tâm phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - SACOMBANK số tiền số tiền là 25.941.446 đồng; trong đó gốc: 17.500.825đ, lãi 8.440.621 đồng (lãi tính đến 05/10/2020)

Lãi tiếp tục tính từ ngày 06/10/2020 trên số nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) đã ký vào ngày 01/02/2018 trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi ông La Thanh Tâm thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp, trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kì của Ngân hàng cho vay thì lãi suất của khách hàng vay tiếp tục phải thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: **4.307.772 đồng (*Bốn triệu ba trăm lẻ bảy ngàn bảy trăm bảy mươi hai đồng*)** ông La Thanh Tâm phải chịu. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – SACOMBANK số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 648.536 đồng (*Sáu*

trăm bốn mươi tám ngàn, năm trăm ba mươi sáu đồng) theo biên lai thu số 5088 ngày 17/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Trà/ Nguyễn Văn Sanh **Nguyễn Đức Hoàng**

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Đức Hoàng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Trà / Nguyễn Văn Sanh **Nguyễn Đức Hoàng**